

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* bà Phạm Thị Gấm.

*Thư ký phiên họp:* ông Trần Hoàng Phúc - Thư ký, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên họp:* ông Trần Quang Lộc - **Kiểm sát viên**.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 72/2024/TLST-VLD ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 65/2025/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ thường trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: số ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bà T có đơn xin vắng mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH P1

Địa chỉ trụ sở: số D đường Q, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1995.

Địa chỉ thường trú: ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Bà L có đơn xin vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà L:* ông Võ Hoài P, sinh năm: 1988 (văn bản ủy quyền số 6361, quyền số 13/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/11/2024).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Ông P có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15 tháng 11 năm 2024, bà

Nguyễn Thị T trình bày:

Trong khoảng thời gian **07/2011 đến 12/2014** bà T có cho bà Huỳnh Thị L, sinh ngày: 19/7/1995 mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm và tham gia Bảo hiểm xã hội tại công ty TNHH P1 địa chỉ: Số D đường Q, phường T, Quận B, Thành phố H, hai bên có ký hợp đồng và tham gia bảo hiểm xã hội, sổ sổ Bảo hiểm xã hội là **7911313682**.

Từ tháng 4/2010 đến 9/2023, bà Nguyễn Thị T đi làm và ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH H, địa chỉ ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và tham gia Bảo hiểm xã hội có sổ sổ Bảo hiểm xã hội là 8010008887, hiện tại hợp đồng lao động cũng bị thất lạc không còn lưu giữ.

Từ tháng 02/2013 đến tháng 5/2013 bà không đi làm. Từ tháng 6/2013 đến tháng 9/2023 bà đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội, có sổ sổ bảo hiểm xã hội là **8010008887** tại Công ty TNHH O, địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Hiện tại hợp đồng lao động cũng bị thất lạc không còn lưu giữ.

Trong cùng một khoảng thời gian từ tháng 7/2011 đến tháng 12/2014 mà có 02 quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội cùng một người tại hai công ty khác nhau là không phù hợp. Do đó, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T (do bà Huỳnh Thị L ký kết) với Công ty TNHH P1 trong khoảng thời gian 07/2011 đến 12/2014 vô hiệu. Bà T không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L do ông Võ Hoài P là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị T, ông xác nhận bà Huỳnh Thị L là người trực tiếp giao kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH P1 từ tháng 07/2011 đến tháng 12/2014, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Ông không có ý kiến hay yêu cầu khác.

***Tại phiên họp:***

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L do ông Võ Hoài P là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin giải quyết vắng mặt.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu:***

Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, hậu quả của hợp đồng vô hiệu, do không có yêu cầu nên không xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Tân nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị T với Công ty TNHH P1 vô hiệu nên xác định là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại Công ty P1 có địa chỉ tại số D đường Q, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu bà Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L có ông Võ Hoài P là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty TNHH P1:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của các đương sự có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị T ký kết hợp đồng lao động với Công ty P1, bà T làm việc từ tháng 7/2011 đến tháng 12/2014. Theo quy định tại **khoản 1 Điều 18 của Bộ luật Lao động năm 2012 (BLLĐ)** thì người sử dụng lao động và người lao động phải trực tiếp giao kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị T không trực tiếp ký kết hợp đồng lao động với Công ty P1 mà người ký kết là bà Nguyễn Thị L1. Bà Nguyễn Thị L2 đã dùng chứng minh nhân dân có thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị T để giao kết hợp đồng và làm việc tại Công ty P1 nên nội dung của hợp đồng lao động không có tính xác thực, không tuân theo quy định của pháp luật, vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng được quy định tại Điều 17 BLLĐ và không đúng chủ thể trong giao kết hợp đồng. Vì vậy, hợp đồng lao động không có hiệu lực kể từ ngày giao kết. Do đó, yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty TNHH P1 vô hiệu được chấp nhận.

[3.2] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị T chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 371; Điều 372; Điều 401 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 17, **khoản 1 Điều 18 của Bộ luật Lao động năm 2012**;

- Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị T và Công ty TNHH P1 vô hiệu (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ **07/2011 đến 12/2014**, mã số bảo hiểm xã hội **7911313682**).

2. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0048641 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày đương sự nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Lưu hồ sơ; VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Thị Gấm**